

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 48

Phẩm 50: LỄ TAM BẢO

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc. Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn lễ bái chùa tháp¹ Như Lai, hãy hành mười một pháp lễ tháp Như Lai. Những gì là mười một? Khởi ý dũng mãnh, vì có điều có thể kham. Ý không tán loạn, vì thường nhất tâm. Thường niệm chuyên ý, vì có Chỉ, Quán. Các niệm vắng lặng, vì nhập Tam-muội. Ý đến vô lượng, do bởi trí tuệ. Ý khó quán sát, do bởi hình². Ý tĩnh đạm nhiên, do bởi oai nghi. Ý không giống ruồi, do bởi danh xưng. Ý không tưởng tượng, do bởi sắc. Phạm âm khó sánh, vì dịu dàng.

Này các Tỳ-kheo, nếu thiện nam, thiện nữ muốn lễ bái tháp miếu Như Lai, nên đầy đủ mười một pháp lễ bái tháp miếu Như Lai này, để cho lâu dài được phước vô lượng. Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nếu thiện nam, thiện nữ muốn hành lễ bái Pháp, hãy niệm mười một sự, rồi sau đó hành lễ bái Pháp. Những gì là mười một? Có mạn hãy trừ mạn. Phàm chánh pháp là nhắm dứt tướng khát ái đối với dục. Phàm chánh pháp là nhắm trừ dục ở nơi dục. Phàm chánh pháp là nhắm cắt đứt dòng nước sâu sinh tử. Phàm chánh pháp là nhắm đạt được pháp bình đẳng. Nhưng chánh pháp này nhắm đoạn trừ các nẻo dữ và rồi chánh pháp nhắm đưa đến cõi lành. Phàm chánh pháp là nhắm cắt đứt lưới ái. Người hành chánh pháp là đi từ có đến không. Người chánh pháp thì sáng tỏ không đâu không rọi đến. Người hành chánh pháp là để đi đến Niết-bàn giới.

¹. Nguyên Hán: Như Lai thân tự 神寺.

². Đây chỉ hình tướng của Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu thiện nam, thiện nữ muốn hành lễ bái pháp, hãy tư duy mười một pháp này. Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Nếu thiện nam, thiện nữ muốn hành lễ bái Tăng, hãy chuyên cần mười một pháp, rồi sau đó mới hành lễ bái Tăng. Những gì là mười một? Chúng của Như Lai là những vị đã thành tựu pháp. Chúng của Như Lai hòa hợp trên dưới. Tăng của Như Lai đã thành tựu pháp pháp³. Chúng của Như Lai thành tựu giới; thành tựu Tam-muội; thành tựu trí tuệ; thành tựu giải thoát; thành tựu giải thoát kiến tuệ. Thánh chúng của Như Lai thủ hộ Tam bảo. Thánh chúng Như Lai hay hàng phục dị học ngoại đạo. Thánh chúng của Như Lai là bạn tốt và là ruộng phước cho hết thủy thế gian.

Nếu thiện nam, thiện nữ muốn lễ bái Tăng, hãy tư duy mười một pháp này, sẽ được phước báo lâu dài. Như vậy Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo và Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Nhân-đà-la, Ma-hưu-lặc, trời và người, nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4⁴

Nghe như vậy:

Một thời Bà-già-bà trú tại nước Ma-kiệt-đà, phía Đông thành Mật-thí-la, trong vườn Đại thiên⁵, cùng với Tăng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Bấy giờ, sau bữa ăn,⁶ cùng với A-nan đi kinh hành trong vườn cây. Lúc đó Phật mỉm cười. A-nan nghĩ thầm: “Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, không cười suông. Nay vì sao cười? Tất phải có ý gì. Ta nên hỏi.”

A-nan bèn sửa lại y phục, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hỏi Phật:

–Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, không cười suông. Hôm nay vì sao mỉm cười, tất có ý gì. Con mong được nghe ý ấy.

Phật nói với A-nan:

3. Pháp pháp thành tựu, tức thành tựu pháp tùy pháp hành. Pāli: Dhammānudhamma-paṭipanna-sampanna.

4. Tham chiếu Pāli, M 83 Makkhādeva (R. ii. 74). Hán, Trung13, kinh 67.

5. Mật-thí-la 蜜(口+提)羅. Trung 13: Phật tại nước Tỳ-dà-đế 鞞陀提, rồi đi đến Di-tát-la 彌薩羅; ngụ trong vườn xoài Đại thiên 大天奈林. Pāli: Phật trú tại Mithilā, trong khu vườn xoài Makkhādeva. Mithilā là thủ lĩnh của vương quốc Videha. Bản Hán đồng nhất Videha với Magadha.

6. Nguyên Hán: Thực hậu khởi 食後起, dịch nghĩa đen là “ăn xong đứng dậy”. Trung 13, ibid. Thế Tôn đang đi trên con đường. Pāli: aññatarasmim padese, tại một địa điểm nọ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ta sẽ nói cho ông nghe.

Quá khứ, khởi đầu Hiền kiếp, trong khoảng đó có vị Chuyển luân thánh vương thống lãnh bốn thiên hạ, tên là Đại Thiên⁷, sống lâu, không bệnh, đẹp đẽ, dũng mãnh, cai trị bằng chánh pháp, không hao phí của dân, có bảy báu tự nhiên. Những gì là báu? Đó là, bánh xe, voi, ngựa, minh châu, ngọc nữ, quan chủ kho tàng, tướng điểm binh.

Này A-nan, thời gian ấu thơ của vua Đại Thiên là tám vạn bốn ngàn năm. Thời gian làm thái tử là tám vạn bốn ngàn năm. Thời gian lên ngôi Thánh vương là tám vạn bốn ngàn năm.

A nan hỏi Phật:

–Thế nào là báu bánh xe?

Phật nói:

–Ngày thứ mười trong tháng, khi trăng tròn, vua tắm gội sạch sẽ, cùng với thể nữ lên lầu, nhìn về phía Đông. Khi ấy có bánh xe bằng vàng có một ngàn cãm, cao bằng bảy bảy đa-la. Bảy nhẫn là một đa-la. Đa-la là loại cây đứng thẳng một mình⁸, lấy nó làm chuẩn đo. Bánh xe làm bằng thuần vàng tử ma. Thấy bánh xe, vua nghĩ thầm: “Bánh xe này tuyệt đẹp! Ta muốn bắt nó, có được chăng?” Vừa nghĩ xong, bánh xe tức thì đến trên tay trái của vua, rồi dời qua tay phải. Vua nói với bánh xe: “Nơi nào chưa được chinh phục, hãy chinh phục cho ta. Đất nào chưa phải của ta, hãy chiếm lấy cho ta. Lấy đúng pháp chứ không phải không đúng pháp.” Nói xong, bánh xe quay trở lại giữa hư không. Vành hướng về phía Đông, trục hướng về phía Bắc.

Vua ra lệnh kẻ tả hữu cụ bị bốn loại binh chủng. Sau khi chuẩn bị xong, vua dẫn binh chúng đi theo bánh xe đứng giữ hư không, theo bánh xe dẫn về hướng Đông, tuần hành cho đến tận cùng bờ cõi phía Đông. Buổi tối, vua cùng binh chúng ngủ bên dưới bánh xe. Các tiểu vương ở bờ cõi phía Đông, vào buổi sáng sớm, đều đến chầu, những cống vật nếu là bằng bát vàng thì bên trong đựng đầy thóc bằng bạc; nếu bát bằng bạc thì bên trong đựng thóc bằng vàng. Họ tâu: “Hoan nghênh đại vương! Tất cả đất đai, trân bảo, nhân dân ở bờ cõi phía Đông này, thấy đều sở hữu của vua. Chúng tôi sẽ vâng lệnh giáo sắc của Thiên vương.” Vua Đại Thiên trả lời các tiểu vương: “Nếu các vị muốn tuân theo giáo sắc của ta, hãy trở về nước của mình, mỗi vị hãy dạy dân mình hành mười điều thiện, chớ hành pháp ngang trái.”

Vua giáo sắc xong, bánh xe liền ở trên biển quay trở lại, nương theo quầng trống⁹ mà đi. Trong biển tự nhiên mở ra một con đường rộng một do-diên. Vua cùng binh chúng đi theo bánh xe, nhắm phía trước tuần hành, tiến về bờ cõi phía Nam.

Buổi sáng, các tiểu vương trong bờ cõi phía Nam đến chầu. Họ mang cống vật đến dâng, nếu là bát vàng thì bên trong đựng đầy thóc bằng bạc; nếu bát bằng bạc thì bên trong đựng thóc bằng vàng. Họ tâu: “Hoan nghênh đại vương! Tất cả đất đai, trân bảo, nhân dân ở bờ cõi phía Nam này, thấy đều sở hữu của vua. Chúng tôi sẽ vâng lệnh giáo sắc của Thiên vương.” Vua Đại Thiên trả lời các tiểu vương: “Nếu các vị muốn tuân theo giáo sắc của ta, hãy trở về nước của mình, mỗi vị hãy dạy dân mình hành mười điều thiện, chớ hành pháp ngang trái.”

Giáo sắc xong, bánh xe quay về Tây, tiến về bờ cõi phía Tây. Các tiểu vương trong

7. Đại Thiên 大天. Pāli: Makkhādeva.

8. Độc đỉnh thọ 獨挺樹. Pāli (Skt.): Tāla, một loại cây cọ, lá hình quạt. Thường dùng so sánh chiều cao.

9. Để bản: Thừa vân 乘雲. TNM: Thừa hư.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bờ cõi phía Tây đến cổng hiến và khuyến thỉnh cũng như ở phía Nam.

Xong, bánh xe lại quay hướng nhắm về phía Bắc, tuần hành tiến đến bờ cõi phía Bắc. Các tiểu vương phía Bắc đến châu, cổng hiến, khuyến thỉnh đúng như pháp.

Chu du bốn ngày, khắp cả Diêm-phù-địa tận đến bờ biển, rồi quay trở về Mật-thí-la. Bánh xe dừng lại giữa hư không phía trước cửa cung, cao bảy cây đa-la, vành hướng về Đông.

Đại Thiên có được bánh xe báu như vậy.

A-nan lại hỏi:

–Đại Thiên có được báu voi như thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Đại Thiên về sau vào ngày mười lăm khi trăng tròn, tám gôi sạch sẽ, theo các thể nữ lên lầu, hướng về phía Đông, nhìn thấy trong hư không có con voi chúa màu trắng tên là Vũ-hô¹⁰ nường theo hư không mà bay đến; bảy chi của nó bằng phẳng, miệng có sáu ngà, trên đầu có mũ bằng vàng với chuỗi anh lạc bằng vàng, thân mình quấn bọc bởi trân châu, hai bên mang linh bằng vàng. Voi có thần lực, biến hình tự tại. Đại Thiên thấy nó, trong lòng nghĩ thầm: “Ta có được con voi này chăng? Ta sẽ khiến nó làm việc.” Vừa nghĩ xong, voi liền đến đứng trước vua, giữa hư không. Vua liền sai làm năm việc. Vua lại nghĩ: “Hãy thử xem con voi này làm được hay không.” Sáng hôm sau, khi mặt trời mọc, vua cỡi voi này, trong thoáng chốc chu du khắp bốn biển, rồi trở về chỗ cũ, đứng ở Phía đông cửa cung, hướng về phía Đông.

A-nan, Đại Thiên có được voi báu như vậy.

A-nan lại hỏi Phật:

–Đại Thiên được báu ngựa như thế nào?

Phật nói:

–Đại Thiên về sau vào ngày mười lăm khi trăng tròn, tám gôi sạch sẽ, theo các thể nữ lên lầu, hướng về phía Đông, nhìn thấy trong hư không có con ngựa xanh tên là Ba-la-hàm¹¹ nường hư không mà đến; khi đi, thân hình nó không dao động. Trên đầu nó có mũ bằng vàng, với chuỗi anh lạc bằng báu; thân mình phủ bằng lưới trân châu, hai bên có treo linh. Ngựa có thần lực, biến hình tự tại. Thấy nó, vua Đại Thiên nghĩ: “Ta có thể có được nó mà cỡi.” Nghĩ xong, ngựa đến trước vua. Vua liền muốn cỡi thử. Sáng hôm sau, khi mặt trời mọc, vua cỡi nó đi về phía Đông. Thoáng chốc, chu du khắp bốn biển, rồi quay về bản quốc, trụ phía Tây cửa cung, đứng hướng về phía Tây.

A-nan, Đại Thiên có được báu ngựa như vậy.

A nan hỏi Phật:

–Đại Thiên có được báu minh châu như thế nào?

Phật nói:

–A-nan, Đại Thiên về sau vào ngày mười lăm khi trăng tròn, tám gôi sạch sẽ, theo các thể nữ lên lầu, hướng về phía Đông, nhìn thấy có thần châu. Châu dài một thước sáu tấc, có tám cạnh, màu lưu ly xanh biếc, nường hư không mà đến, cao bảy cây đa-la. Thấy nó, Đại Thiên nghĩ: “Ta có thể được minh châu này mà ngắm.” Theo ý nghĩ tức thì nhận được. Vua muốn thử. Khi đến nửa đêm, tập họp bốn binh chủng, đem minh châu treo trên

¹⁰. Để bản chép: Mãn-hô 滿呼. Tên Pāli của nó là Uposatha; Trung 13 âm là Vu-sa-hạ 于娑賀. Do đó sửa lại, đọc là Vũ-hô.

¹¹. Bà-la-hàm 婆羅含. Phụ chú trong để bản: “Tiếng nước Tần nói là phát minh (tóc kêu!), lông đuôi đỏ”. Pāli: Valāhaka.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đầu phướn, rồi ra khỏi thành đi dạo. Minh châu chiếu sáng một phạm vi mười hai do-diên. Binh chúng nhìn thấy nhau như ban ngày không khác. Ánh sáng minh châu soi đến mọi người, khiến họ giật mình thức dậy, đều bảo là trời đã sáng. Vua liền quay trở về cung. Trong ngoài thường sáng như ban ngày không khác.

A-nan, Đại Thiên có được báu minh châu như vậy.

A nan hỏi Phật:

–Đại Thiên có được báu ngọc nữ như thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Đại Thiên về sau vào ngày mười lăm khi trăng tròn, tắm gội sạch sẽ, theo các thể nữ lên lầu, hướng về phía Đông, trông thấy báu ngọc nữ thuộc dòng Sát-đế-lợi, tên là Mạn-na-kha-lợi¹², xinh đẹp vô song, trong trắng kỳ diệu, không cao không thấp, không mập, không gầy, không trắng không đen, mùa đông thì ấm, mà hè thì tươi mát, từ các lỗ chân lông nơi thân tỏa ra mùi thơm chiên-đàn; miệng thường tỏa mùi thơm hoa sen Ưu-bát và cũng không các tư thái xấu của người nữ, tánh tình nhu hòa, biết trước ý vua mà phục vụ. Nàng từ hư không mà đến chỗ vua.

A-nan, Đại Thiên có được báu ngọc nữ như vậy.

A nan hỏi Phật:

–Đại Thiên có được báu chủ kho tàng như thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Đại Thiên về sau vào ngày mười lăm khi trăng tròn, tắm gội sạch sẽ, theo các thể nữ lên lầu, hướng về phía Bắc, trông thấy vị đại thần chủ kho tên là A-la-tha-chi¹³, đẹp đẽ kỳ diệu, không cao không thấp, không mập không gầy, thân màu hoàng kim, tóc màu biếc, con mắt đen trắng phân minh. Ông có thể nhìn thấy bảy báu trong kho tàng ẩn dưới đất. Nếu có chủ, ông giữ gìn cho. Nếu vô chủ lấy sung công để vua dùng; thông minh, trí tuệ, khéo léo có mưu chước. Ông nương hư không mà đến trình trước vua, tâu vua rằng: “Từ nay trở đi, vua thích cái gì, cứ tự mình vui hưởng, chớ có lo rầu. Tôi sẽ cung cấp châu báu cho vua, không để thiếu thốn.” Vua bèn thử đại thần quản kho này, cùng với ông đi trên một con thuyền vào biển. Vua bảo quan quản kho: “Ta muốn có vàng bạc, châu báu.” Quan chủ kho tâu: “Xin đợi khi lên bờ tôi sẽ cung cấp tài bảo.” Vua nói: “Ta muốn được bảo vật trong nước, chứ không phải trên bờ.” Quan chủ kho liền đứng dậy, sửa lại y phục, rồi quỳ gối phải xuống, chấp tay lạy nước. Từ trong nước tức thì thổi vàng hiện ra, lớn bằng bánh xe, phút chốc đầy cả thuyền. Vua nói: “Thôi, đủ rồi. Chớ lấy vàng lên nữa mà chìm thuyền.”

A-nan, Đại Thiên có được báu chủ kho như vậy.

A nan lại hỏi Phật:

–Đại Thiên có được tướng quân điển binh như thế nào?

Phật nói:

–Đại Thiên về sau vào ngày mười lăm khi trăng tròn, tắm gội sạch sẽ, theo các thể nữ lên lầu, hướng về phía Nam, trông thấy phía nam có vị đại tướng quân tên là Tỉ-tỳ-na, đẹp đẽ kỳ diệu¹⁴, tóc màu như trân châu, toàn thân màu lục, không cao không thấp, không mập không gầy, mắt có thể nhìn suốt biết được tâm niệm của

¹². Mạn-na-kha-lợi 曼那呵利. Phụ chú trong đề bản: “Tiếng nước Tần nói là đoạt tình 奪情.”

¹³. A-la-tha-chi 阿羅嚩岐. Phụ chú trong đề bản: “Tiếng nước Tần gọi là Tài Tràng 財幢.”

¹⁴. Tỉ-tỳ-na 比毘那. Phụ chú trong đề bản: “Tiếng nước Tần gọi là Vô Úy 無畏.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người khác; quân sách, mưu lược, tiến thoái đúng thời; ông nương hư không mà đến trình vua, tâu rằng: “Mong vua cứ tự vui thích, chớ có lo rầu việc thiên hạ. Thần sẽ đảm trách chinh phạt bốn phương.” Vua bèn muốn thử. Nửa đêm suy nghĩ muốn tập hợp bốn binh chủng. Vừa nghĩ xong, bốn binh chủng đều tập hợp đủ hết. Vua lại nghĩ, muốn kéo quân về phía Đông, tức thì quân được kéo về phía Đông. Vua ở trung ương, tướng quân ở phía trước, bốn binh chủng vây quanh. Vua nghĩ muốn tiến, quân tiến; nghĩ muốn lui về, quân lui về.

A-nan, Đại Thiên có được báu tướng quân điển binh như vậy.

Phật bảo A-nan:

–Đại Thiên có được bảy báu như vậy.

Phật lại nói với A-nan:

–Vua Đại Thiên cai trị thiên hạ một thời gian lâu, sau đó bảo người hầu chải tóc tên là Kiếp-bắc¹⁵, “Nếu thấy có sợi tóc bạc, hãy nhổ đưa cho ta xem.” Một thời gian lâu về sau, Kiếp-bắc nhìn thấy có một sợi tóc bạc, liền tâu vua: “Như trước đã có lệnh, nay tôi đã thấy sợi tóc bạc.” Vua nói: “Hãy nhổ, đưa cho ta xem.” Kiếp-bắc liền lấy cái nhíp bằng vàng nhổ sợi tóc bạc để trong tay vua. Vua cầm sợi tóc bạc mà nói bài kệ:

*Trên đầu thân ta
Hiện dấu suy hỷ
Sứ giả đã gọi
Đến thời nhập đạo.*

Vua nghĩ thầm trong lòng: “Ta đã tận hưởng ngũ dục. Nay ta nên xuất gia. Cạo bỏ râu tóc, khoác pháp phục.” Vua triệu thái tử Trường Sinh vào bảo: “Này con, đầu ta đã có tóc bạc. Ngũ dục của thế gian, ta đã chán rồi. Nay ta muốn tìm kiếm dục cõi trời. Ta muốn cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, xuất gia hành đạo. Con hãy lãnh quốc chánh, lập trưởng làm thái tử. Hãy chăm nuôi Kiếp-bắc, khiến chực xem tóc bạc. Khi tóc bạc xuất hiện, hãy giao nước lại cho thái tử. Rồi như ta ngày nay, xuất gia, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, bảo thái tử: Nay ta đem ngôi vị Thánh vương này trao lại cho con. Hãy khiến cho ngôi vị Thánh vương đời đời tiếp nối nhau, chớ để dòng giống đứt đoạn. Dòng giống đứt đoạn, sẽ trở thành người biên địa. Nếu cắt đứt thiện hành, sẽ sinh vào chỗ vô pháp.” Vua Đại Thiên khuyên dạy xong, giao nước lại cho thái tử Trường Sinh, cấp phát điền nghiệp cho Kiếp-bắc.

Phật bảo A-nan:

–Vua Đại Thiên ở tại thành này, trong khu vườn này, tại chỗ đất này, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, nhập đạo. Tại đây, trải qua tám vạn bốn ngàn năm tu bốn phạm trụ¹⁶ Từ, Bi, Hỷ, Xả*. Khi hết tuổi thọ ở đây, ông sinh lên trời Phạm thiên.

Sau khi Đại Thiên xuất gia được bảy ngày, nữ báu mạng chung. Trường Sinh lên ngôi, đến ngày mười lăm khi trăng tròn, mang các thể nữ lên lầu, nhìn về phía Đông, thấy ngọc nữ xinh đẹp như trước kia nương hư không mà đến. Trường Sinh có trở lại bảy báu, làm vua thống lãnh bốn thiên hạ.

Sau đó Trường Sinh lại nói với Kiếp-bắc: “Từ nay trở đi, khi nào chải đầu cho ta mà thấy có tóc bạc, hãy báo cho ta biết ngay.” Lên ngôi Thánh vương qua tám vạn bốn ngàn

¹⁵. Để bản: Kiếp-bắc 劫北. TNM: Kiếp-tỷ. Pāli: Kappaka.

¹⁶. Nguyên Hán: Bốn phạm hạnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

năm, tóc bạc lại sinh. Kiếp-bắc tâu vua: “Tóc bạc đã sinh rồi.” Vua bảo: “Nhỏ lên để trong lòng tay ta.” Kiếp-bắc lấy nhíp vàng nhỏ sợi tóc để vào trong tay vua. Vua cầm sợi tóc bạc, nói bài kệ:

*Trên đầu thân ta
Hiện dấu suy hỷ
Sứ giả đã gọi
Đến thời nhập đạo.*

Vua suy nghĩ trong lòng: “Ta đã tận hưởng ngũ dục của loài người, nay nên xuất gia, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục. Vua liền triệu thái tử đến bảo: “Này con, đầu ta đã có tóc bạc. Ngũ dục của thế gian, ta đã chán rồi. Nay ta muốn tìm kiếm dục cõi trời. Ta muốn cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, xuất gia hành đạo. Con hãy lãnh quốc chánh, lập trưởng tử làm thái tử. Hãy chăm nuôi Kiếp-bắc, khiến chực xem tóc bạc. Khi tóc bạc xuất hiện, hãy giao nước lại cho thái tử. Rồi như ta ngày nay, xuất gia, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, bảo thái tử: Nay ta đem ngôi vị Thánh vương này trao lại cho con. Hãy khiến cho ngôi vị Thánh vương đời đời tiếp nối nhau, chớ để dòng giống đứt đoạn. Dòng giống đứt đoạn, sẽ trở thành người biên địa. Nếu cắt đứt thiện hành, sẽ sinh vào chỗ vô pháp.”

Trường Sinh khuyên dạy rồi, giao nước lại cho thái tử Quan Kế, cấp ruộng đất cho Kiếp-bắc.

Phật bảo A-nan:

–Vua Trường Sinh cũng ở tại thành này, trong khu vườn này, tại chỗ đất này, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, nhập đạo. Tại đây, trải qua tám vạn bốn ngàn năm tu bốn phạm trụ¹⁷ Từ, Bi, Hỷ, Xả*. Khi hết tuổi thọ ở đây, ông sinh lên trời Phạm thiên.

Phật bảo A-nan:

–Sau khi vua Trường Sinh xuất gia được bảy ngày, bảy báu tự nhiên biến mất. Vua Quan Kế buồn rầu không vui. Các quan thầy vua không vui, bèn hỏi: “Thiên vương vì sao không vui?” Vua trả lời các quán: “Vì bảy báu đã biến mất hết rồi.” Các quan tâu vua: “Vua chớ có lo buồn.” Vua hỏi: “Vì sao không lo?” Các quan tâu: “Vua cha tu phạm hạnh, ở trong khu vườn gần đây. Nên đến đó hỏi. Tất sẽ được vua chỉ dạy cách làm sao để có bảo vật.” Vua liền ra lệnh sửa soạn cỗ xe bảy báu, biểu dương bằng năm thứ: mũ báu, lông chim, gương, quạt và hài, cùng với tả hữu theo hầu, tiến đến khu vườn. Đến nơi, xuống xe, dẹp bỏ năm thứ nghi trượng ấy, đi bộ vào vườn. Đến trước phụ vương, cúi đầu lạy dưới chân, rồi đứng sang một bên, chắp tay thưa rằng: “Bảy báu mà vua có, nay đã biến mất.” Vua cha bảo ngồi xuống, nghe những điều trình bày, rồi ngẩng đầu lên đáp rằng: “Này con, pháp của Thánh vương là không cậy vào những cái mà cha sở hữu. Con phải tự mình hành đúng pháp để có.” Vua lại hỏi: “Chuyển luân thánh vương trị hóa bằng pháp gì?” Vua cha đáp: “Pháp kính, pháp trọng, pháp niệm, pháp nuôi dưỡng, pháp tăng trưởng, pháp làm cho rục rở, pháp làm cho pháp trở thành lớn. Thực hành bảy điều này, là phù hợp với sự cai trị của Thánh vương. Như vậy sẽ có được báu vật.” Vua lại hỏi: “Thế nào là pháp kính, cho đến pháp trở thành lớn?” Vua cha đáp: “Hãy học ban cấp cho kẻ nghèo cùng, dạy dân hiếu thảo nuôi dưỡng cha mẹ; bốn mùa tám tiết đúng thời tế tự; dạy biết nhẫn nhục,

¹⁷. Nguyên Hán: Bốn phạm hạnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trừ hành dâm loạn, tật đố, ngu si. Hành bảy pháp này là phù hợp với pháp của Thánh vương.” Vua vâng lời dạy, cáo từ, lễ và nhiễu quanh ba vòng, rồi dẫn chúng quay trở về. Bấy giờ, vua phụng hành bảy pháp theo lời dạy của cha, truyền lệnh xa gần đều tuân hành giáo lệnh của vua. Vua lại cho mở kho, ban cấp cho kẻ nghèo cùng, chăm sóc người già cô quả. Nhân dân bốn phương không đâu không vâng theo mà làm.

Bấy giờ, vào ngày mười lăm trăng tròn, tắm gội sạch sẽ, vua cùng các thể nữ lên lầu, nhìn về hướng Đông, trông thấy bánh xe bằng vàng tử ma có ngàn cãm, cao bảy cây đa-la, cách mặt đất cũng bảy cây đa-la, nương theo hư không mà đến, rồi trụ giữa hư không. Vua nghĩ thầm trong lòng: “Cầu mong ta có được bánh xe này.” Bánh xe tức thì hạ xuống, đến bên cánh tay trái của vua, rồi dời qua cánh tay phải. Vua nói với bánh xe: “Nơi nào chưa được chinh phục, hãy chinh phục cho ta. Đất nào chưa phải của ta, hãy thuộc về cho ta. Đúng pháp chứ không phải không đúng pháp.” Rồi vua lấy tay ném bánh xe trở lại trên hư không, ở phía Đông cửa cung, vành bánh xe hướng về Đông, trục hướng về Bắc, trụ giữa không trung.

Sau bánh xe, lại có voi trắng, ngựa xanh, thần châu, ngọc nữ, chủ tàng, tướng quân. Bảy báu này như vua Đại Thiên, so sánh cũng như vậy.

Rồi trải qua tám vạn bốn ngàn năm, vua ban cho Kiếp-bắc, sắc lệnh cho thái tử và giao phó việc nước, rồi xuất gia nhập đạo như các vua trước.